

Số: /BHXH-GĐĐT
V/v rà soát, cập nhật điều chỉnh thông tin
về danh mục, dữ liệu KCB BHYT trên
Hệ thống thông tin giám định BHYT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

(sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)

Để nâng cao hiệu quả công tác giám định và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đã có nhiều văn bản chỉ đạo BHXH các tỉnh phối hợp với các cơ sở KCB tập trung rà soát, chuẩn hoá dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giám định BHYT (Hệ thống), đặc biệt là Công văn số 1731/BHXH-GĐĐT ngày 18/6/2021 chỉ đạo về việc chuẩn hóa danh mục, dữ liệu điện tử và cập nhật báo cáo kết quả giám định BHYT và Công văn số 2130/BHXH-GĐĐT ngày 05/8/2022 chấn chỉnh việc liên thông dữ liệu phục vụ quản lý KCB, giám định và thanh toán chi phí KCB BHYT. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số BHXH tỉnh chưa thực hiện đầy đủ chỉ đạo của BHXH Việt Nam, một số cơ sở KCB chưa thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế về việc chuẩn hóa danh mục, mã hoá và liên thông dữ liệu điện tử. BHXH Việt Nam yêu cầu Giám đốc BHXH các tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Kiểm tra, cập nhật chính xác thông tin đơn vị ký hợp đồng KCB BHYT trong Danh mục cơ sở KCB, trong đó các thông tin tên cơ sở KCB, số Giấy phép hoạt động, hình thức tổ chức phải trùng khớp với thông tin trên Giấy phép hoạt động; hạng và tuyến KCB BHYT đúng quyết định phân hạng (hoặc tương đương) và phân tuyến KCB của cấp có thẩm quyền. Các trường thông tin được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I gửi kèm Công văn này.

- Trường hợp hình thức tổ chức của cơ sở KCB ghi trên Giấy phép hoạt động không đúng quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ hoặc cơ sở KCB chưa được cấp Giấy phép hoạt động riêng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP, BHXH tỉnh đề nghị cơ sở KCB thực hiện theo đúng quy định để đảm bảo điều kiện ký hợp đồng KCB BHYT.

- Cơ sở KCB có nhiều địa điểm hoạt động, cơ sở KCB trực thuộc, chi nhánh của cơ sở KCB hoặc cơ sở KCB BHYT thông qua hợp đồng với một đơn vị khác phải được cập nhật riêng mã đã được cấp có thẩm quyền cấp.

- Cơ sở KCB có hình thức tổ chức là “Phòng khám chuyên khoa” hoặc “Bệnh viện chuyên khoa”: cột “Loại chuyên khoa” phải ghi đầy đủ các chuyên khoa theo giấy phép hoạt động.

2. Chủ động phối hợp với các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin các danh mục trên Cổng tiếp nhận, bao gồm: người hành nghề, khoa phòng điều trị, giường bệnh, thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật. Các trường thông tin được hướng dẫn chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI và VII gửi kèm Công văn này, lưu ý các nội dung sau:

2.1. Danh mục người hành nghề

- Thông tin người hành nghề và thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB phải trùng khớp với thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc Trang thông tin điện tử của Sở Y tế kể cả các trường hợp phát sinh mới, thay đổi hoặc dừng hành nghề tại cơ sở KCB (Phụ lục II).

+ Ghi đầy đủ số chứng chỉ hành nghề (cả phần số và chữ) tại cột “MACCHN”, nơi cấp chứng chỉ hành nghề, mã khoa nơi người hành nghề làm việc, mã phạm vi hoạt động chuyên môn. Đối với người hành nghề là Điều dưỡng cấp II, cấp III được phân công thực hiện DVKT phục hồi chức năng thì ghi mã phạm vi hoạt động chuyên môn là phục hồi chức năng (17).

+ Thời gian đăng ký hành nghề ghi cụ thể các ngày làm việc trong tuần và giờ làm việc trong ngày đúng với thời gian đăng ký hành nghề đã được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế đăng tải.

- Đề nghị cơ sở KCB có văn bản thông báo cho cơ quan BHXH đồng thời cập nhật kịp thời trên Hệ thống khi có thay đổi thông tin về nhân lực hành nghề KCB.

2.2. Danh mục thiết bị y tế

Rà soát danh mục trên Hệ thống để cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trang thiết bị y tế đang sử dụng tại cơ sở KCB (Phụ lục III).

2.3. Danh mục khoa, phòng, bàn khám, giường bệnh (danh mục cơ sở vật chất, nhân lực và danh mục khoa)

Rà soát danh mục trên Hệ thống để cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin theo quyết định thành lập các khoa, phòng của cấp có thẩm quyền, số giường được phê duyệt, số bàn khám, số giường thực kê (Phụ lục IV). Lưu ý:

- Tên khoa trùng khớp với quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt và mã khoa theo đúng quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quyết định số 5937/QĐ-BYT ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế, không tách riêng mã khoa đối với các đơn nguyên, bộ phận trực thuộc các khoa lâm sàng; chỉ sử dụng một mã khoa đối với một khoa điều trị.

- Trường hợp tên khoa trong quyết định thành lập không có trong Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quyết định số 5937/QĐ-BYT, không thể hiện chuyên khoa để xác định mã khoa thì đề nghị cơ sở KCB xác định chuyên khoa và mã khoa.

- Trường hợp cơ sở KCB tổ chức khoa theo hình thức liên chuyên khoa, không mã hóa được theo hướng dẫn tại Quyết định 4210/QĐ-BYT (trên 15 ký tự), thống nhất với cơ sở KCB sử dụng tạm thời 01 mã khoa của chuyên khoa có mức giá ngày giường

nội khoa thấp nhất. Mã các chuyên khoa được ghi lần lượt tại cột “LIEN_KHOA” theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quyết định số 5937/QĐ-BYT.

- Trường hợp bệnh viện có nhiều khoa thuộc cùng chuyên khoa thì mã khoa bao gồm mã chuyên khoa và số thứ tự tăng từ 1 đến hết, cách nhau bằng dấu chấm “.”.

2.4. Danh mục thuốc

Đối chiếu danh mục thuốc còn hiệu lực trên Hệ thống với kết quả lựa chọn nhà thầu để chuẩn hóa theo hướng dẫn tại Phụ lục V. Lưu ý:

- Trường hợp cơ sở KCB tự đấu thầu, mua sắm: đảm bảo trùng khớp thông tin về tên thuốc, tên hoạt chất/thành phần dược liệu, nồng độ/hàm lượng, giấy đăng ký lưu hành/giấy phép nhập khẩu, đường dùng, dạng bào chế, tên cơ sở sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, nhà thầu trúng thầu, nhóm thuốc, thời gian thực hiện, số quyết định, ngày công bố.

- Trường hợp cơ sở KCB tự nhân mua sắm thuốc theo kết quả đấu thầu của đơn vị khác theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 50 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập: đảm bảo trùng khớp thông tin về tên thương mại, số giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu, nồng độ hoặc hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, quy cách đóng gói, cơ sở sản xuất, nước sản xuất; đơn giá không cao hơn giá trúng thầu tại quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của đơn vị đấu thầu; chỉ tiêu nhà thầu (NHA_THAU) ghi tên nhà cung ứng thuốc.

2.5. Danh mục dịch vụ kỹ thuật (DVKT)

Đối chiếu danh mục DVKT còn hiệu lực trên Hệ thống với quyết định phê duyệt danh mục DVKT thực hiện tại cơ sở KCB của cấp có thẩm quyền để chuẩn hóa theo hướng dẫn tại Phụ lục VI, đảm bảo trùng khớp tên DVKT, phù hợp với danh mục trang thiết bị y tế cập nhật trên Hệ thống và đã được cấp có thẩm quyền ban hành quy trình kỹ thuật.

2.6. Danh mục vật tư y tế (VTYT)

Đối chiếu danh mục VTYT còn hiệu lực trên Hệ thống với kết quả lựa chọn nhà thầu để chuẩn hóa theo hướng dẫn tại Phụ lục VII. Lưu ý:

- Trường hợp cơ sở KCB tự đấu thầu, mua sắm: đảm bảo trùng khớp thông tin về mã VTYT, tên VTYT theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế, tên thương mại, mã hiệu sản phẩm (nếu có), quy cách, hãng sản xuất, nước sản xuất, đơn vị tính, đơn giá thầu, đơn giá thanh toán BHYT, số lượng, nhà thầu, số quyết định.

- Trường hợp cơ sở KCB ngoài công lập mua sắm theo kết quả đấu thầu của đơn vị khác theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 04/2017/TT-BYT: đảm bảo trùng khớp thông tin về tên thương mại, chủng loại, tiêu chí kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nhà sản xuất, nước sản xuất, theo thời gian thực hiện hợp đồng được quy định tại quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của đơn vị đấu thầu; đơn giá

không cao hơn giá trúng thầu tại quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của đơn vị đấu thầu; chỉ tiêu nhà thầu (NHA_THAU) ghi tên nhà cung ứng VTYT.

- Mã VTYT trong danh mục có cấu trúc “X.YYYY.yyy.ZZZZ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế, không chứa mã chi tiết “ppp”.

3. Dữ liệu KCB BHYT (XML)

- Ra soát, thông báo các cơ sở KCB chưa thực hiện đúng quy định về liên thông dữ liệu tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT hoặc chưa gửi đầy đủ, chưa chính xác các trường thông tin trong dữ liệu XML theo quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế, khẩn trương hoàn thiện danh mục, phần mềm.

- Kể từ ngày 01/01/2023, cơ quan BHXH chỉ tiếp nhận dữ liệu XML để giám định, thanh toán khi có đầy đủ thông tin tại các Bảng 1, 2, 3, 4 và 5 ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT, gửi đúng thời hạn theo quy định của Bộ Y tế.

4. Nghiêm túc thực hiện giám định các chuyên đề do BHXH Việt Nam thông báo, cập nhật chi tiết kết quả trên phần mềm giám định, báo cáo đúng thời gian yêu cầu và nêu rõ lý do không từ chối theo chuyên đề và chịu trách nhiệm về kết quả giám định.

Đề nghị đồng chí Giám đốc BHXH tỉnh khẩn trương chỉ đạo hoàn thành việc chuẩn hóa danh mục trên Hệ thống trước ngày 01/01/2023 và định kỳ kiểm tra việc duyệt các danh mục trên Hệ thống của cán bộ giám định, đảm bảo đúng với văn bản thông báo của cơ sở KCB và các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện các nội dung nêu trên. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về BHXH Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Hiệp hội bệnh viện tư nhân Việt Nam;
- Các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, ngành;
- Các đơn vị: CSYT, TCKT, TTKT, KTNB, CNTT, TT;
- Lưu: VT, GĐĐT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hòa